



Số: 226(5)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa điểm lấy mẫu : TRẠM VAN NGẮT TUYẾN LBV
KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)
Loại mẫu : Nước sạch
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 27/06/2025
Mã số mẫu : NS3/01/27.06.2025
Thông tin lấy mẫu : Nước cấp sinh hoạt

Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH ^(b) (26,9°C)	-	7,11	2 ÷ 12	6,0 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 ÷ 1.000	2	SMEWW 2130B:2023
3.	Độ màu ^(b)	Pt-Co	0	0 ÷ 500	15	TCVN 6185:2015
4.	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150.B:2023 SMEWW 2160.B:2023
5.	TDS ^(b)	mg/L	164	12,0	1.000	SMEWW 2540- SolidsC:2023
6.	N-NH ₄ ⁺ ^(b)	mg/L	KPH	0,2	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023
7.	Độ cứng tổng số ^(b)	mg/L	52,5	3,0	300	SMEWW 2340C:2023
8.	E. coli ^(b)	CFU/100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	< 1	TCVN 6187-1:2019
9.	Nhôm (Al) ^(Δ)	mg/L	0,080	0,003	0,2	SMEWW 3113.B:2023
10.	Arsen (As) ^(Δ)	mg/L	KPH	0,0021	0,01	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996)
11.	Florua (F ⁻) ^(Δ)	mg/L	0,138	0,02	1,5	SMEWW 4110.B:2017
12.	Sunfua (H ₂ S) ^(Δ)	mg/L	KPH	0,02	0,05	SMEWW 4500-S ²⁻ C&D:2017
13.	Chì (Pb) ^(Δ)	mg/L	KPH	0,0015	0,01	SMEWW 3113.B:2023
14.	Thủy ngân (Hg) ^(Δ)	mg/L	KPH	0,00058	0,001	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999)

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

(^a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

(^c): Các chỉ tiêu đo hiện trường

(^d): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện (Trung Tâm Công Nghệ Môi Trường CoShet, Vimcerts 026)

(^h): Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.